**PHỤ LỤC I**

*(Kèm theo Công văn số* Số: /STNMT-TTCNTTTN&MT *ngày tháng năm 2023 về việc Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ: Quản lý địa chất và khoáng sản; Quản lý tài nguyên nước; Quản lý môi trường)*

| **STT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến** |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiếp thu** | **Giải trình** | **Giải trình tiếp thu ý kiến** |
| **1** | Sở Tài chính | Về dự toán chi phí phần mềm CSDL Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị đơn vị không áp dụng đơn giá tiền công có hệ số điều chỉnh tăng thêm để thực hiện. Đơn giá sản phẩm xây dựng phần mềm tính theo đơn giá sản phẩm khấu hao | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 3.12 Tiền lương; 3.Thuyết minh chi phí phần mềm; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán |
| Về dự toán chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị không áp dụng đơn giá tiền có hệ số điều chỉnh tăng thêm để thực hiện | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 2.9 Tiền lương; 2.Thuyết minh chi phí xây dựng CSDL; Phục lục 1 Thuyết minh tổng dự toán |
| Về tính toán chi phí thẩm tra thiết kế thi công hạng mục mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu còn sai về công thức, do đó nghị đơn vị kiểm tra, rà soát lại để điều chỉnh thức tính cho chính xác | x |  | Đã chỉnh sửa tại file Tổng dự toán và cập nhật vào Mục 1. Tổng dự toán; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán. |
| Về chi phí khác: Đề nghị bỏ chi phí kiểm toán độc lập chi phí thẩm định giá | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 1. Tổng dự toán; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán. |
| **2** | Sở Thông tin và Truyền thông | Về dự toán chi phí phần mềm CSDL Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị đơn vị không áp dụng đơn giá tiền công có hệ số điều chỉnh tăng thêm để thực hiện. Đơn giá sản phẩm xây dựng phần mềm tính theo đơn giá sản phẩm khấu hao | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 3.12 Tiền lương; 3.Thuyết minh chi phí phần mềm; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán |
| Về dự toán chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường:Đề nghị không áp dụng đơn giá tiền công có hệ số điều chỉnh tăng thêm để thực hiện | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 2.9 Tiền lương; 2.Thuyết minh chi phí xây dựng CSDL; Phục lục 1 Thuyết minh tổng dự toán |
| Về tính toán chi phí thẩm tra thiết kế thi công hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu còn sai về công thức, do đó đề nghị đơn vị kiểm tra, rà soát lại để điều chỉnh thức tính toán cho chính xác | x |  | Đã chỉnh sửa tại file Tổng dự toán và cập nhật vào Mục 1. Tổng dự toán; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán. |
| Về chi phí khác: Đề nghị bỏ chi phí kiểm toán độc lập và chi phí thẩm định giá | x |  | Đã chỉnh sửa tại Mục 1. Tổng dự toán; Phục lục 1: Thuyết minh tổng dự toán. |
| **3** | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Mục 1 Căn cứ pháp lý (Trang 6). Kiến nghị bổ sung:+ Kế hoạch số 3223/KH-STNMT ngày 09/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển đổi số năm 2023.+ Bổ sung Luật Khoán sản, Luật Tài nguyên nước và các văn bản pháp lý có liên quan. | x |  | - Đã bổ sung Kế hoạch số 3223 tại Trang 9- Đã bổ sung Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước tại Trang 7 |
| **4** | - Tại tiểu mục 1.1 hiện trạng hạ tầng CNTT. (Trang 9) Bổ sung hiện trạng máy chủ vận hành hệ thống ViLis và các dịch vụ ứng dụng kèm theo. | x |  | Đã bổ sung tại Trang 13 |
| **5** | Tại tiểu mục 2. Sự cần thiết phải đầu tư và nhu cầu đầu tư (Trang 26) “Việc triển khai cài đặt hệ thống có thể tận dụng hạ tầng kỹ thuật CNTT có sẵn tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để tiết kiệm chi phí hạ tầng CNTT”. Đề nghị sửa thành “Việc triển khai cài đặt hệ thống có thể tận dụng hạ tầng kỹ thuật CNTT có sẵn tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường (đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường) để tiết kiệm chi phí hạ tầng CNTT” | x |  | Đã chỉnh sửa, cập nhật tại Trang 28 |
| **6** | - Tại tiểu mục 2.2 Tiêu chuẩn an toàn thông tin trên môi trường máy tính và mạng máy tính (trang 42): Yêu cầu an toàn thông tin, hệ thống cần tuân thủ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, đề nghị làm rõ mức độ an toàn thông tin theo cấp độ (tối thiểu mức độ 2). | x |  | Đã bổ sung Đề xuất an toàn thông tin hệ thống cấp độ 2 tại mục 3.2 Tiêu chuẩn an toàn thông tin trên môi trường máy tính và mạng máy tính; Trang 52 |
| **7** | Tại tiểu mục 3.1. Yêu cầu chung của hệ thống (Trang 47): Mới chỉ mô tả được yêu cầu chung quản lý về môi trường đề nghị bổ sung thêm yêu cầu chung của hệ thống thông tin Địa chất - Khoáng sản, Tài nguyên nước, các văn bản pháp lý hoặc các văn bản hướng dẫn chuyên ngành. Đặc biệt là Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017, về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. | x |  | Đã bổ sung tại Trang 28 |
| **8** | Tại tiểu mục 3.4.2 Mô hình kiến trúc hệ thống (Trang 51): bổ sung cần đáp ứng mô hình kiến trúc Chính phủ điện tử tại tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 theo Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk | x |  |  |
| **9** | Tại tiểu mục 3.4.2 Mô hình kiến trúc hệ thống (Trang 51): bổ sung cần đáp ứng mô hình kiến trúc Chính phủ điện tử tại tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 theo Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk | x |  | Đã bổ sung Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Mô hình kiến túc Chính phủ điện tử tại tỉnh Đắk Lắk tại Trang 32,33 |
| **10** | Tại tiểu mục 9.2 Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật triển khai hệ thống (Trang 60): Đối với hiện trạng hạ tầng tại Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị bổ sung nội dung làm rõ hiệu năng đã vận hành của hệ thống máy chủ, và khả năng lưu trữ của hệ thống nas, các yêu cầu khác về hạ tầng như ổ cứng, thiết bị NAS cần được làm rõ trong dự toán chi tiết. | x |  | Đã bổ sung và làm rõ tại tiểu mục 4.2 Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật triển khai hệ thống Trang 58 |
| **12** | Đối với hiện trạng hệ thống tại Sở Tài nguyên và Môi trường hiện nay, không có máy chủ nào được cài hệ điều hành Linux, đề nghị đưa ra phương án giải quyết làm rõ hơn các ưu điểm và sự phối hợp hoạt động liên quan các hệ thống đang hoạt động tại Sở Tài nguyên và Môi trường. |  | x | Đối với công nghệ phát triển hệ thống thông tin hiện nay đều hỗ trợ triển khai trên 02 nền tảng hệ điều hành Linux và Window. Việc triển khai hệ thống tại hạ tầng CNTT của Sở TNMT Tỉnh và các máy chủ đã có sẵn Hệ điều hành Window là phù hợp. |
| **13** | Tại tiểu mục 9.5 Yêu cầu đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các chức năng phần mềm (trang 64) “Hệ thống cho phép số lượng người truy cập đồng thời lên đến 200 người sử dụng cùng một thời điểm mà hệ thống không bị timeout”. Phần mềm cần phải đảm bảo hoạt động được và đáp ứng các yêu cầu số người sử dụng hoạt động đồng thời và ít nhất bằng 1/5 lần số lượng truy cập đồng thời trong điều kiện bình thường. Vì vậy nếu cả quản trị, ban biên tập, người khai thác dữ liệu cùng hoạt động một lúc có đảm bảo được hệ thông không bị time out hay không? |  | x | Đây là số lượng người truy cập đồng thời ước lượng trên cơ sở khảo sát các tác nhân hệ thống tham gia tác nghiệp. Tính toán này chỉ mang tính chất ước lượng và thực tế có thể phức tạp hơn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong môi trường triển khai cụ thể của bạn. Cần thử nghiệm và đánh giá hiệu suất thực tế để điều chỉnh và tối ưu hóa hệ thống |
| **14** | Nội dung đào tạo, chuyển giao công nghệ liên quan đến các giải pháp kỹ thuật công nghệ được đề xuất. |  | x | Trong dự toán chi tiết của Phần mềm nội bộ theo Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường; đã có hạng mục Đào tạo, nên không đưa hạng mục Nội dung đào tạo, chuyển giao vào Thuyết minh chi tiết. |
| **15** | Về Xây dựng CSDL môi trường đã bổ sung: Đối tượng quản lý trong CSDL môi trường tỉnh Đăk Lăk được xây dựng dựa trên các quy định của Bộ Tài nguyên và môi trường trong đó phần dữ liệu môi trường quy định tại Mẫu 1, Phụ lục V, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và hướng dẫn tại Quyết định số 454/QĐ-BTNMT ngày 03/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường và nhu cầu quản lý thực tế tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk  |  | x | Tại trang 175 |
| **16** | Điều chỉnh Tiến độ thực hiện |  | x | Tại Trang 189 |